

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường để lập phương án giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển ĐT.639, đoạn Cát Tiến - Đề Gi, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020- 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1126/TTr-STNMT ngày 02/12/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường tại 04 Khu tái định cư: thôn Tân Thanh, thôn Chánh Oai, thôn Tân Thắng thuộc xã Cát Hải và thôn An Quang Đông thuộc xã Cát Khánh để lập phương án giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển ĐT.639, đoạn Cát Tiến - Đê Gi, chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K19, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục**

**GIÁ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ TẠI CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐT.639, ĐOẠN CÁT TIẾN- ĐỀ GI, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	Công trình, dự án	Giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất tái định cư (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Dự án Đường ven biển ĐT.639, đoạn Cát Tiến - Đề Gi</b>		
<b>1</b>	<b>Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải</b>		
1.1	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS4 (lộ giới 12m, giáp đường ĐT.639)	<b>3.000.000</b>	<b>3.360.000</b>
1.2	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS5 (lộ giới 14m)	<b>2.800.000</b>	<b>3.150.000</b>
<b>2</b>	<b>Khu tái định cư thôn Chánh Oai, xã Cát Hải</b>		
2.1	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1 (lộ giới 16m)	<b>2.600.000</b>	<b>2.900.000</b>
2.2	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS2 (lộ giới 14m)	<b>2.500.000</b>	<b>2.800.000</b>
2.3	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS3 (lộ giới 14m)	<b>2.500.000</b>	<b>2.800.000</b>
2.4	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐT.639 (lộ giới 12m)	<b>2.700.000</b>	<b>3.000.000</b>
<b>3</b>	<b>Khu tái định cư thôn Tân Thắng, xã Cát Hải</b>		
3.1	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1 (lộ giới 12m, giáp đường ĐT.639 mới)	<b>2.700.000</b>	<b>3.000.000</b>
3.2	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS2 (lộ giới 13m)	<b>2.600.000</b>	<b>2.900.000</b>

STT	Công trình, dự án	Giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất tái định cư (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m <sup>2</sup> )
3.3	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS3 (lộ giới 13m)	2.500.000	2.800.000
3.4	Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS7 (lộ giới 19m)	2.700.000	3.000.000
<b>4</b>	<b>Khu tái định cư thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh</b>		
4.1	Đối với các lô đất tiếp giáp đường nội bộ ĐN2 (lộ giới 14m), đường ĐN3 (lộ giới 14m) và đường ĐD2 (lộ giới 14m, đoạn từ giáp đường ĐN4 đến giáp đường ĐN2)	1.100.000	1.400.000
<b>5</b>	<b>Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường thuộc khu Tái định cư nêu trên thì áp dụng mức giá đất của đường có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.</b>		